

Số: 45/KH – THCS PĐ

Phúc Đồng, ngày 20 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2023– 2024**

Căn cứ Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023- 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 4050/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 và Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Hà Nội;

Thực hiện Hướng dẫn số 3096/SGD&ĐT-GDPT ngày 25/8/2023 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 cấp trung học cơ sở (THCS);

Căn cứ hướng dẫn 170/HD-PGD&ĐT ngày 31/08/2023 của phòng GD&ĐT quận Long Biên về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 cấp THCS;

Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 của trường THCS Phúc Đồng;

Trường THCS Phúc Đồng xây dựng kế hoạch chuyên môn năm học 2023 - 2024 như sau:

PHẦN A: ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Cơ cấu đội ngũ cán bộ, giáo viên:

- Ban Giám Hiệu: 02
- Tổng số giáo viên: 29 (Biên chế: 20; Hợp đồng: 09) chia làm 02 tổ chuyên môn và 10 nhóm chuyên môn, cụ thể như sau:

*** Tổ KHXH: Tổ trưởng – đ/c Đào Thị Khanh**

- + Nhóm Ngữ văn 8,9: Nhóm trưởng – Đ/c Nguyễn Thị Hà
- + Nhóm Ngữ văn 6,7: Nhóm trưởng – Đ/c Nguyễn Thị Tình
- + Nhóm Tiếng Anh: Nhóm trưởng – Đ/c Vũ Thị Hà Thanh
- + Nhóm Năng khiếu (Âm nhạc 9 – Mĩ thuật 9 – GDTC 6,7,8, Thể dục 9 và Nghệ thuật 6,7, 8): Nhóm trưởng – đ/c Nguyễn Thị Thoa
- + Nhóm Lịch sử - Địa lí: Nhóm trưởng – Đ/c Đào Thị Khanh
- + Nhóm GDCC: Nhóm trưởng – Đ/c Nguyễn Thị Thu Hoài

*** Tổ KHTN: Tổ trưởng – đ/c Nguyễn Thu Huyền**

- + Nhóm Toán 6,7: Nhóm trưởng – Đ/c Hoàng Phương Thúy
- + Nhóm Toán 8,9: Nhóm trưởng – Đ/c Nguyễn Thu Huyền
- + Nhóm KHTN 6,7,8: Đ/c Vũ Văn Vinh
- + Nhóm Lý -Hóa - Sinh 9: Đ/c Hoàng Thị Dung
- + Nhóm Tin-Công nghệ: Đ/c Trần Thu Hạnh

II. Cơ cấu lớp học, học sinh

* Tổng số 623 học sinh (03 học sinh hòa nhập) được biên chế thành 16 lớp học.

III. Thuận lợi và khó khăn:

1. Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo và quan tâm của Quận ủy, HĐND, UBND, PGD&ĐT Quận Long Biên và các ban ngành đoàn thể địa phương.

- Cơ sở vật chất về cơ bản đáp ứng cho việc dạy và học cũng như các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Hầu hết đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường nhiệt tình, năng động, sáng tạo; có khả năng tiếp cận nhanh với công nghệ thông tin; tận tụy với công việc, tâm huyết với học sinh;

- Đa số học sinh của trường ngoan, có ý thức, động cơ học tập đúng đắn, được phụ huynh quan tâm; có nhiều học sinh tích cực, năng nổ, biết vươn lên trong học tập và rèn luyện.

2. Khó khăn:

- Biên chế giáo viên thiếu; giáo viên hợp đồng và trúng tuyển viên chức kinh nghiệm giảng dạy còn ít.

- Kinh phí để bảo dưỡng, sửa chữa CSVC để duy trì trường chuẩn quốc gia khó khăn.

- Chưa đủ phòng học, phòng bộ môn và phòng bộ môn chưa đảm bảo đúng quy cách

- Nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình éo le và một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của con em. Một số học sinh thiếu ý thức phấn đấu, thiếu động cơ học tập và rèn luyện.

PHẦN B: NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Triển khai hiệu quả chủ đề năm học 2023-2024 của Sở GDĐT Hà Nội **“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới sáng tạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo”**. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh,

thân thiện, quan tâm và phát triển phẩm chất, năng lực, các kĩ năng mềm cho học sinh.

2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTrGDPT) theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT đối với lớp 6, 7, 8; CTrGDPT theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT đối với các lớp 9; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học theo qui định của UBND Thành phố Hà Nội.

3. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị; đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý hướng tới tự chủ; nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các trường THCS.

4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh theo chuẩn kiến thức kĩ năng; chú trọng các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, nghiên cứu khoa học; Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM trong 100% các nhà trường.

5. Nâng cao năng lực của đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới và Luật Giáo dục 2019, phấn đấu hoàn thành nâng chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019 và CTr GDPT 2018; xây dựng tính “chuyên nghiệp” của đội ngũ.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học đáp ứng yêu cầu hội nhập; khai thác hiệu quả công nghệ thông tin điện tử của các nhà trường và các trang thiết bị hiện đại đặc biệt là các trường thực hiện Mô hình trường học điện tử, trường học thông minh;

7. Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, chỉ đạo, nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong các nhà trường. Tiếp tục tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo;

8. Chấp hành các quy định về quản lý dạy thêm, học thêm; triển khai thu chi tài chính theo các văn bản hướng dẫn đảm bảo đúng qui định; chú trọng đến công tác bảo đảm an toàn, an ninh trong các hoạt động của nhà trường.

9. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; quan tâm đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; duy trì trường chuẩn quốc gia, trường học điện tử.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Khung thời gian năm học: 35 tuần (HK I 18 tuần, HK II 17 tuần)

Bắt đầu HK I ngày **05/9/2023**; kết thúc HK I ngày **12/01/2024**;

Bắt đầu HK II ngày **15/01/2024**; kết thúc HK II ngày **24/5/2024**, kết thúc năm học **31/5/2024**.

Hoàn thành xét công nhận tốt nghiệp THCS: **trước 30/6/2024**

2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế (đội ngũ, CSVG, thiết bị dạy học..) đáp ứng chương trình GDPT và theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020, Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017, Công văn 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 14/4/2022, Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bám sát yêu cầu cần đạt nhằm nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Phụ lục kèm theo các công văn này được sử dụng để tham khảo trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy.

2.1. Lớp 6,7, 8: thực hiện Chương trình GDPT năm 2018

+ TT32/2018 của BGDĐT ngày 26/12/2018 về chương trình GDPT tổng thể. Chương trình GDPT năm 2018 xây dựng theo hướng mở, trong đó qui định tổng số tiết/năm học.

+ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020.

+ Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

+ Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022.

+ Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023

** Đối với Môn Lịch sử và Địa lí*

Căn cứ tình hình giáo viên của nhà trường, Hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Các nhà trường và giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để giáo viên đáp ứng yêu cầu về chuyên môn đảm nhận việc dạy học toàn bộ chương trình môn học. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì. Đối với các chủ đề chung, hiệu trưởng phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp để dạy.

** Đối Môn Khoa học tự nhiên*

Các nhà trường phân công giáo viên dạy học theo các mạch nội dung của chương trình môn học đảm bảo yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng phân phối chương trình trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với phân công giáo viên, đảm bảo tính khoa học, sư phạm và khả năng

thực hiện của giáo viên.

* *Nội dung giáo dục của địa phương*: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học. Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn địa phương.

Giáo viên dạy chủ đề nào thì thực hiện việc KTĐG đối với chủ đề đó theo kế hoạch

(Lớp 6,7: thực hiện giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo Tài liệu Giáo dục của địa phương của thành phố Hà Nội đã được tập huấn và gửi file tài liệu về đơn vị;

Lớp 8: thực hiện giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo định hướng của nội dung Công văn số 3165/SGDDĐT-GDPT ngày 06/9/2021 của Sở GDĐT Hà Nội về giảng dạy nội dung giáo dục địa phương).

* *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*: tổ chức trong và ngoài lớp học

- 35 tiết dành cho hoạt động dưới cờ (chào cờ).

- 35 tiết dành cho hoạt động sinh hoạt lớp.

- 35 tiết dành cho hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành). Xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; **phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường đảm bảo không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.**

* *Môn Nghệ thuật*: gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật. Việc tổ chức dạy học cần lưu ý bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ.

2.2. Lớp 9: thực hiện theo CTr GDPT 2006

- Tiếp tục xây dựng KHGD của nhà trường bảo đảm chủ động, linh hoạt; thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT, Công văn số 2786/SGDDĐT-GDPT ngày 03/9/2020; Công văn số 94/SGDDĐT-GDPT ngày 14/01/2022 của Sở GDĐT.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục chủ đề phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình hiện hành, khuyến khích xây dựng một số bài học theo chủ đề liên môn;

- Dạy học tự chọn: Khuyến khích dạy học theo chủ đề.

- Triển khai Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong GDPT giai đoạn 2018-2025” ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ: Tích hợp giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục tại các khối lớp; thực hiện các chuyên đề giáo dục hướng nghiệp đối với lớp 9.

** Lưu ý: KHDH của tổ/nhóm chuyên môn, GV phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt và Phòng GD&ĐT xác nhận trước khi tổ chức thực hiện.*

- Khi thực hiện, giáo viên phải đảm bảo dạy đúng, dạy đủ theo kế hoạch dạy học đã xây dựng và KHBD soạn theo công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tiến trình bài học xây dựng thành 4 hoạt động học, gồm:

+ **Mở đầu:** tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập cho HS

+ **Hình thành kiến thức mới:** (hoạt động với SGK, thiết bị dạy học, học liệu để khai thác, tiếp nhận và hình thành kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng....)

+ **Luyện tập:** câu hỏi, bài tập, thực hành, thí nghiệm để phát triển các kỹ năng gắn với kiến thức vừa học

+ **Vận dụng:** Các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn

- Mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho HS ở trên lớp, ngoài lớp.... chú trọng đến thúc đẩy tính tự nghiên cứu, tìm tòi, vận dụng sáng tạo của học sinh; trên lớp dành nhiều thời gian để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập....

** Môn Tiếng Anh: GV xây dựng, sử dụng giáo án chung theo khối, được BGH phê duyệt, quản lý.*

2. Về tổ chức dạy học ngoại ngữ

- Đối với lớp 6,7,8: Triển khai Chương trình GDPT 2018

- Đối với lớp 9: Tiếp tục triển khai chương trình môn Tiếng Anh theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020-2025.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng GV Tiếng Anh theo chuẩn IELST

3. Hoạt động tập thể, ngoại khóa, giáo dục thể chất

- Tổ chức tốt hoạt động "Tuần sinh hoạt tập thể" đầu năm học mới cho phù hợp với tình hình thực tế, quan tâm đối với các lớp đầu cấp nhằm giúp HS làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường; phát động tuần lễ "Hưởng ứng học tập suốt đời" và tổ chức ngày đọc sách hiệu quả.

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, tổ chức ngày đọc sách hiệu quả.

- Tổ chức cho học sinh tham quan học tập tại địa điểm các di tích lịch sử trọng điểm trên địa bàn Quận theo Kế hoạch của UBND Quận.

- Giáo dục thể chất: tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh, thực hiện tốt giải chạy báo Hà Nội mới.

4. Giáo dục đạo đức, lối sống: tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục 2 mặt gồm hạnh kiểm, rèn luyện và học tập.

Đẩy mạnh việc duy trì và giữ vững chất lượng đại trà, quan tâm đến giáo dục mũi nhọn:

- Phấn đấu tỷ lệ HS thi đỗ vào lớp 10 THPT công lập đạt thấp nhất 85%; nâng cao điểm TB xét tuyển, TB môn học.

- Phân đầu chất lượng mũi nhọn năm học 2023 – 2024 cao hơn năm học 2022 – 2023.

- Giao lưu, kết nghĩa, chia sẻ về chuyên môn với trường THCS ĐT Việt Hưng.

6. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Đối với lớp 6,7,8: Thực hiện nghiêm túc theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

- Đối với lớp 9: Tiếp tục thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011, Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT; lưu ý sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014, Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT.

6.1. Về kiểm tra, đánh giá

6.1.1. Các bài kiểm tra đánh giá:

- Đánh giá thường xuyên (hệ số 1)
- Đánh giá định kì (Kiểm tra, đánh giá giữa kì - hệ số 2; Kiểm tra, đánh giá cuối kì - hệ số 3)

6.1.2. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì

a. Đối với khối 6,7,8

- Môn Toán; Văn; KHTN: 90 phút
- Môn Tiếng Anh, Lịch sử và Địa lí: 60 phút
- Các môn còn lại: 45 phút

b. Đối với khối 9

- Môn Toán, Văn: 90 phút. Môn Tiếng Anh: 60 phút
- Các môn còn lại: 45 phút

c. Thời điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì

- + Học kì I: từ tuần 8 đến tuần 10
- + Học kì II: từ tuần 25 đến tuần 27

Tùy theo đặc điểm của từng môn học, các nhà trường xây thống nhất lịch kiểm tra giữa kì, cuối kì đảm bảo tiến độ, tránh chồng chéo gây áp lực cho học sinh

6.2. Số lượng bài kiểm tra, đánh giá

- Đối với lớp 6,7,8: Theo biểu 01 đính kèm
- Đối với lớp 9: Theo biểu 02 đính kèm

6.3. Ra đề kiểm tra, đánh giá (đối với bài kiểm tra trên giấy)

6.3.1 Cấu trúc đề kiểm tra

* Về mức độ nhận thức:

- Khoảng: 40% nhận biết, 30% thông hiểu, 20% vận dụng và 10% vận dụng cao. Căn cứ vào tình hình thực tiễn các nhà trường điều chỉnh các mức độ nhận thức theo tỉ lệ phù hợp, khuyến khích tăng dần mức độ vận dụng và vận dụng cao.

* Về kiến thức

a) Đối với môn Toán

- Bài kiểm định kì lớp 6,7,8: Khoảng 30% trắc nghiệm (12 câu hỏi x 0.25 điểm); 70% tự luận,

- Bài kiểm tra định kì lớp 9

+ Đối với bài giữa kì: Khoảng 20% trắc nghiệm (08 câu hỏi x 0.25 điểm); khoảng 80% tự luận

+ Đối với bài kiểm tra cuối kì và khảo sát (lớp 9): 100% tự luận, riêng bài kiểm tra cuối kì lớp 9, cấu trúc đề kiểm tra tiệm cận với đề thi vào lớp 10 THPT.

- Tỷ lệ kiến thức: khoảng 65% đến 70% số học, 30% đến 35% hình học.

b) Đối với môn Tiếng Anh (Yêu cầu đề bài viết bằng Tiếng Anh)

Bài kiểm tra giữa kì và cuối kì (gồm 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết), trong đó:

+ Bài viết (8 điểm): ít nhất có 80% trắc nghiệm

+ Bài nói (2 điểm)

- Riêng bài kiểm tra cuối kì lớp 9: 100% TNKQ (không kiểm tra kỹ năng nói)

c) Đối với môn Ngữ văn: Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo chỉ đạo tại công văn số 2605/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 của Sở GDĐT.

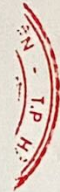
- Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu: 60%-70% cho Nhận biết, Thông hiểu; 30%-40% cho Vận dụng, vận dụng cao.

- Khối 6,7,8: Hình thức: Trắc nghiệm khoảng 20% và tự luận khoảng 80%.

- Khối 9: 100% tự luận, áp dụng cho cả giữa kì, cuối kì và khảo sát. Riêng lớp 9, đề kiểm tra cuối kì bám sát cấu trúc đề thi vào lớp 10 THPT.

d) Đối với các môn: GDCD, Hóa học, Sinh học, Vật lí, Địa lí, Lịch sử, và môn KHTN, Lịch sử và Địa lí (lớp 6,7,8)

- Bài kiểm tra thường xuyên: 100% TNKQ (số lượng câu hỏi và tỉ lệ mức độ nhận thức do BGH nhà quyết định sao cho phù hợp với thực tế của nhà trường)



- Bài kiểm tra định kì

+ **Đối với khối 6,7,8:** khoảng 50% TNKQ; 50% tự luận; riêng môn KHTN 70% TNKQ, 30% tự luận. BGH nhà trường quyết định số lượng câu hỏi TNKQ và tỉ lệ mức độ nhận thức cho phù hợp.

+ **Đối với khối 9**

HK I: 70% TNKQ (khoảng 20 câu hỏi); 30% tự luận

HK II: 100% TNKQ

Môn thi thứ 4 (sau khi Sở GDĐT công bố): Đề kiểm tra cuối kì 100% TNKQ (40 câu x 0.25 điểm). Đề khảo sát 100% TNKQ, thời gian làm bài 60 phút.

e) Số lượng đề thi:

- **Đối với kiểm tra trực tiếp:** môn Tiếng Anh, GDCD, Hóa học, Sinh học, Vật lí, Địa lí, Lịch sử và môn KHTN, Lịch sử và Địa lí (lớp 6,7) yêu cầu **có từ 4 mã** đề trở lên;

(Đề kiểm tra định kì cập nhật trên trang Web của nhà trường sau khi thời gian kiểm tra 01 tuần).

Tùy theo tình hình thực tiễn, trong quá trình học tập, các nhà trường lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trực tuyến theo đúng hướng dẫn tại TT 09/2021/TT-Bộ GDĐT.

6.3.2. Quy trình ra đề kiểm tra:

- Bước 1: Tổ nhóm chuyên môn thống nhất ma trận, đặc tả của đề kiểm tra (kiến thức, mức độ nhận thức), trọng số điểm, mức độ nhận thức, số lượng câu hỏi theo các chủ đề.

- Bước 2: Giáo viên xây dựng đề kiểm tra theo ma trận, đặc tả của đề kiểm tra;

- Bước 3: Tổ, nhóm chuyên môn duyệt chất lượng đề và nộp về BGH;

- Bước 4: Ban giám hiệu duyệt đề và bắt thăm đề kiểm tra

- Bước 5: Tiến hành in sao (hoặc mã hóa đề trên phần mềm), bảo mật đề

- Bước 6: Tổ chức kiểm tra

- Bước 7: Cập nhật đề trên trang Web của trường

Yêu cầu: Ra đề đúng kĩ thuật, duyệt đề đúng qui trình, bảo mật, in sao đề đúng qui chế. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trong việc bảo mật đề thi.

6.4. Đánh giá, xếp loại học sinh:

- Đối với lớp 6,7,8: thực hiện quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT

- Đối với lớp 9: Thực hiện theo qui định tại Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi một số điều của TT 58;

+ Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, dự án học tập: Yêu cầu cần đạt phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng điểm kiểm tra các mức độ cần đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận thức

Lưu ý: Căn cứ mức độ cần đạt của chương trình môn học và điều kiện thực tế năng lực phát triển của học sinh, tổ nhóm thống nhất tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo mức độ yêu cầu trong bài kiểm tra, có thể tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ vận dụng và vận dụng cao.

7. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập phụ đạo học sinh yếu

- Tổ chức bồi dưỡng câu lạc bộ môn học em yêu thích với học sinh khối

8. Cụ thể: (2 tiết/tuần/môn) từ tuần 1 tháng 10 đến khi thi vòng loại cấp Quận và tiếp tục bồi dưỡng với những học sinh lớp 9 được vào vòng cấp Quận các môn Lịch sử và GDCD.

Phân công bồi dưỡng HSG cấp Quận cụ thể như sau:

Đ/c Đào Thị Khanh: Môn Lịch sử

Đ/c Nguyễn Thị Thu Hoài: Môn GDCD

+ Khối 8 (2 tiết/tuần/môn) từ tháng 10/2022 cho đến khi thi cấp Quận.

Phân công bồi dưỡng CLB yêu thích môn học cấp trường cụ thể như sau:

STT	Môn	Giáo viên phụ trách	Ghi chú
1	Ngữ văn	Nguyễn Thị Hà	
2	Toán	Hoàng Việt Anh	
3	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Hạnh	
4	Hóa	Hoàng Thị Dung	
5	Sinh	Vũ Văn Vinh	
6	Lý	Nguyễn Vân Ly	
7	Lịch sử	Đào Thị Khanh	
8	GDCD	Nguyễn Thị Thu Hoài	
9	Địa lí	Nguyễn Thị Hải	
10	Tin học	Trần Thu Hạnh	

+ Khối 6,7: GVBM khơi gợi niềm đam mê đối với bộ môn và định hướng cũng như giao bài tập cho học sinh ôn kiến thức, rèn kỹ năng.

Ghi chú: Khuyến khích, động viên học sinh tự nguyện tham gia các cuộc thi trực tuyến, trực tiếp, các sân chơi quốc tế nhằm góp phần nâng chất lượng học tập.

- Tổ chuyên môn xây dựng chỉ tiêu đạt giải cấp Quận, cấp Thành phố ở các nội dung thi văn hóa, thể dục - thể thao mà tổ phụ trách trong năm học.

- Phụ đạo học sinh yếu kém:

+ Thực hiện phụ đạo học sinh yếu lớp 6,7 vào các tiết bổ trợ và trong kế hoạch bài dạy chú ý thể hiện rõ phân hóa đối tượng.

+ Thực hiện phụ đạo học sinh yếu lớp 8, 9 các môn Văn – Toán – Anh trong các tiết dạy phụ đạo buổi chiều theo TKB chia nhóm đối tượng học sinh.

8. Thực hiện nghiêm túc dạy 2 buổi/ ngày, dạy tự chọn, dạy nghề, dạy học theo chủ đề, tích hợp liên môn, chủ đề liên môn, dạy thêm học thêm và thực hiện các chuyên đề.

8.1. Triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với học sinh khối 6,7: mỗi ngày không quá 8 tiết, mỗi tuần dạy không quá 6 ngày. Cụ thể:

- Khối 6,7: 07 tiết trong đó: Ngữ văn: 02, Toán: 02, Anh văn: 02, KHTN – Lịch sử – Âm nhạc - GDTC: 01

8.2. Thực hiện nghiêm túc về dạy học tự chọn, thực hiện dạy học chủ đề tự chọn khối 8,9 thống nhất đánh giá 1 điểm thường xuyên hệ số 1 (Nội dung kiểm tra thể hiện rõ trong chương trình, kế hoạch dạy học, bảng đầu điểm tối thiểu của trường). Cụ thể:

- Thực hiện dạy học chủ đề tự chọn khối 9 bộ môn Ngữ văn và Toán với thời lượng 1 tiết/tuần (Trong đó: HK 1 Toán; HK 2: Ngữ văn).

- Thực hiện dạy kỹ năng sống cho HS khối 6,7,8: 1 tiết/ tuần.

8.3. Dạy học theo chủ đề, tích hợp liên môn, chủ đề liên môn

- Tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình dạy học theo chủ đề, chủ đề liên môn dựa trên chương trình SGK hiện hành và *hướng dẫn của công văn 3280 của BGDDT, SGDDT* để xây dựng các chủ đề môn học và liên môn hợp lý, hiệu quả theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Khối 9: 1 chủ đề/học kì/ môn học

8.4. Tổ chức các chuyên đề:

Các chuyên đề tập trung vào trao đổi, tháo gỡ các vấn đề mới, khó của môn học, về việc thực hiện chương trình GDPT 2018; sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH, dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh, bám sát chuẩn KT, KN, TĐ và yêu cầu đổi mới trong thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

- Đối với chuyên đề cấp Quận (theo kế hoạch riêng)

+ HK I: Tập trung vào tổ chức các chuyên đề dạy học và các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học đối với lớp 8 của các bộ sách giáo khoa theo CTr GDPT 2018.

+ HK II: Tập trung các chuyên đề dạy học đối với lớp 9 và chuyên đề ôn thi vào lớp 10 THPT.

+ Đối với chuyên đề cấp Quận: Thực hiện theo KH thực hiện chuyên đề của Cụm thi đua số 8.

+ Chuyên đề giao lưu cấp Quận: ít nhất 03 chuyên đề ở các môn Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh 9.

- Đối với chuyên đề cấp trường

+ Lớp 8: Thực hiện ở tất cả các môn học và các hoạt động giáo dục, ít nhất mỗi môn 1 chuyên đề/năm; riêng môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Nghệ thuật, Lịch sử và Địa lý ít nhất 2 chuyên đề/năm học; Môn Khoa học tự nhiên 3 chuyên đề/năm;

+ Đối với khối 6,7,9: Thực hiện ở tất cả các môn, ít nhất 1 chuyên đề/môn/năm học; riêng môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (lớp 9) mỗi môn ít nhất 1 chuyên đề/HK

* 8.5. Công tác dạy thêm học thêm:

- **Khối 8, 9:** thực hiện dạy thêm, học thêm các môn Ngữ văn – Toán – Anh (chia nhóm đối tượng học sinh).

+ Khối 8: Toán: 4 tiết/ tuần, Ngữ văn 4 tiết/ tuần, Tiếng Anh 2 tiết/ tuần.

+ Khối 9: Toán: 4 tiết/ tuần, Ngữ văn 4 tiết/ tuần, Tiếng Anh 4 tiết/ tuần.

- Chấp hành các qui định về quản lý dạy thêm, học thêm; triển khai thu chi tài chính do các cấp quản lý qui định, đảm bảo thu đúng theo các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền (TT 17, QĐ 22, CV 5898, QĐ 2499).

9. Triển khai giáo dục STEM

- Tiếp tục triển khai đại trà giáo dục STEM ở các khối theo tinh thần chỉ đạo của công văn số 2413/SGD-GDPT ngày 19/8/2020 về triển khai giáo dục STEM trong các nhà trường từ năm học 2020-2021; công văn số 145/PGDDĐT ngày 28/9/2020 của phòng GDĐT về triển khai giáo dục STEM từ năm học 2020-2021;

- Nhà trường thành lập CLB STEM. Tổ KHTN xây dựng kế hoạch thực hiện giáo dục STEM phù hợp với điều kiện thực tế, lựa chọn các chủ đề cho phù hợp với đối tượng học sinh, trong đó chỉ rõ kiến thức vận dụng trong từng chủ đề (liên môn, nội môn); chủ đề thuộc lĩnh vực nào, đăng kí số lượng, tên chủ đề.

+ Mỗi HK ít nhất 1 sản phẩm/khối.

10. Các cuộc thi dành cho học sinh và giáo viên

10.1. Đối với học sinh

- Thi HSG cấp Thành phố môn văn hóa và khoa học lớp 9 dự kiến tháng 01/2024 (Theo Kế hoạch đã gửi).

- Thi Olympic tiếng Anh cấp Thành phố đối với lớp 9 (theo lịch của Sở GDĐT)

- Các cuộc thi cấp Thành phố, quốc gia và quốc tế: Nghiên cứu khoa học kĩ thuật, “Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng”, Viết thư quốc tế UPU...

- Khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi giao lưu trí tuệ.

10.2. Đối với giáo viên:

Tổ chức tốt cuộc thi GVĐG cấp trường, Quận

+ Các môn theo qui định của Sở GDĐT: Địa lí: 0 (phân môn Lịch sử và Địa lý), GDTC: 01; GDGD:01

+ Các môn tự chọn: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 0; Giáo dục địa phương: 0; Toán: 01; KHTN: 01; Công nghệ: 0, Âm nhạc: 0

11. Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.

- 100 % các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt ít nhất 2 lần/ tháng theo quy định: tuần 2 và 4 tiết 3,4 chiều thứ 4 hàng tháng.

- 100 % các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng nội dung sinh hoạt tổ trước khi họp (trách nhiệm thuộc tổ trưởng, nhóm trưởng).

- Thực hiện “Ngày chuyên môn” vào thứ 4 tiết 3,4 tuần 3 hàng tháng có chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức. Tổ KHTN tháng 9, 11, 1, 3, 5. Tổ KHXH Tháng 10, 12, 2, 4.

- Giáo viên bộ môn dự đầy đủ các chuyên đề cấp Quận về đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, dạy học theo định phương pháp triển năng lực và phẩm chất học sinh.

12. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ QLGD

- Nhà trường tổ chức, tạo điều kiện về thời gian cho CBGVNV tham gia học các lớp đào tạo chuẩn, nâng chuẩn, các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện hiệu quả chương trình GDPT 2018.

- CBGV tham gia tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ CM, nghiệp vụ.

- CBGV tham dự đầy đủ các chuyên đề cấp Quận để học hỏi chuyên môn trường bạn, cụm trường.

13. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lí và dạy học

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lí.

- Giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy, sử dụng các phần mềm trình chiếu, tương tác tạo hứng thú cho học sinh trong quá trình học.

14. Sử dụng hồ sơ, sổ sách: Thực hiện đúng theo tinh thần chỉ đạo tại *Điều 21 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT*, cụ thể:

14.1. Đối với nhà trường: gồm có 14 loại hồ sơ: Sổ đăng bộ; học bạ của HS; sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp); hồ sơ giáo dục HS khuyết tật (nếu có); Kế hoạch giáo dục của nhà trường; sổ ghi đầu bài; sổ quản lí và cấp phát văn bằng, chứng chỉ; sổ quản lí và hồ sơ lưu trữ các văn bản đi, đến; hồ sơ

quản lý thiết bị giáo dục, thư viện; hồ sơ quản lý tài chính, tài sản; hồ sơ kiểm tra, đánh giá GV, NV; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh; hồ sơ khen thưởng, kỉ luật học sinh; hồ sơ PCGD;

14.2. Đối với tổ chuyên môn: gồm có 2 loại hồ sơ: Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (theo năm học) và sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn

14.3. Đối với GVBM: gồm có 3 loại hồ sơ: Kế hoạch giáo dục (theo năm học); Kế hoạch bài dạy (giáo án); sổ theo dõi, đánh giá học sinh;

Lưu ý: Sau mỗi bài dạy (tiết dạy) cần có phần nhận xét, đánh giá, điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

14.4. Đối với GVCN: ngoài các hồ sơ của GVBM có thêm sổ chủ nhiệm Nhà trường không ép buộc giáo viên bổ sung thêm hồ sơ sổ sách theo qui định, tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử và quản lý thông qua ứng dụng CNTT.

* Qui định chung

- Thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn được quy định đối với từng loại sổ sách.

- Các phụ lục qui định tại công văn 5512 (Kế hoạch dạy học - PL 1, kế hoạch tổ chức các hoạt động Giáo dục - PL 2 của tổ nhóm chuyên môn, Kế hoạch giáo dục của GV - PL3 và kế hoạch bài dạy - PL 4) được dùng để tham khảo cho phù hợp với tình hình thực tế và được thống nhất chung cho các khối, lớp trong nhà trường nhưng phải đảm đúng cấu trúc theo qui định.

- Các loại hồ sơ, sổ sách được sự kiểm tra, nhận xét, đánh giá của BGH, TTCM định kỳ ít nhất 1 lần/tháng và được lưu giữ đúng vị trí do nhà trường quy định.

- Các loại hồ sơ, sổ sách theo dõi trên phần mềm, thực hiện việc cập nhật theo đúng tiến độ qui định đối với từng loại hồ sơ.

III. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐÁU

1. Công tác phổ cập GD THCS: Mức độ 3

2. Chất lượng giáo dục:

a. Hạnh kiểm, rèn luyện phẩm chất

* Khối 6,7,8:

Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
479	472	98.54	07	1.46	0	0	0	0

* Khối 9:

Số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%

142	138	97.18	04	2.82	0	0	0	0
-----	-----	-------	----	------	---	---	---	---

b. Học lực, kết quả học tập:

* Khối 6,7,8:

Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
479	239	49.89	170	35.49	70	14.61	0	0

* Khối 9:

Số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL
142	71	50.00	49	34.51	22	15.49	0	0	0

- Tốt nghiệp THCS: 142 hs = 100%

* **Chỉ tiêu chất lượng mũi nhọn:** Xếp thứ 15

Số học sinh giỏi cấp quận: ít nhất 4 học sinh

Số học sinh giỏi thành phố: 01 học sinh

* **Chất lượng thi vào lớp 10 THPT:**

Nâng điểm TBM, TBXT và thứ bậc xếp loại so với năm học 2022-2023.

Môn Ngữ văn: 17/22 (nâng 02 bậc)

Môn Toán: 7/22 (nâng 01 bậc)

Môn Tiếng Anh: 14/22 (nâng 02 bậc)

Điểm TB xét tuyển: 12/22 (nâng 01 bậc)

* **Các cuộc thi khác:**

- TDTT: Cấp quận 05, cấp TP: 01

- Khoa học kỹ thuật: 02 sản phẩm. Mỗi tổ CM 01 sản phẩm.

- Các cuộc thi quốc tế: tăng cường khuyến khích HS tham gia các sân chơi trí tuệ, tăng số lượng HS đạt giải.

- Các cuộc thi cấp Thành phố, quốc gia và quốc tế: Nghiên cứu khoa học kỹ thuật, "Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng", Viết thư quốc tế UPU...

3. Giáo viên:

- Chất lượng giảng dạy: Giỏi: 17; Khá: 12

- Hồ sơ qui chế chuyên môn: Tốt: 21; Khá: 08

- HTXS NV: 06 (15,4 %) HT Tốt nhiệm vụ: 23 (84,6%)

- Lao động tiên tiến: 40 (100%)

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 06 (15%)

- Giáo viên dạy giỏi cấp Quận: ít nhất 03 GV (Xếp thứ 15)

4. Bồi dưỡng đội ngũ (bao gồm cả HĐ):

- Số lượng GV, NV đáp ứng khung NLVTVL: 35 = 100%

- Số lượng CBQL đáp ứng khung NLVTVL: 02 = 100%

5. Giáo viên dạy Tiếng Anh: Chứng chỉ B2: 02

6. Hoạt động CNTT:

- Số lượng bài giảng Elearning cấp trường: 04
- Số lượng câu hỏi thi TNKQ đăng tải đầy đủ trên Google drive: >500

7. Duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia: Cấp 1**8. Trường đạt tiêu chuẩn tự KĐCL giáo dục: Duy trì Mức 2***** Các chỉ tiêu thi đua của ngành:**

- | | |
|-------------------------------------|----------|
| 1. Công tác chuyên môn: | Tốt |
| 2. Công tác kiểm tra nội bộ: | Tốt |
| 3. Công tác ứng dụng CNTT-thư viện: | Tốt |
| 4. Công tác HSSV-CTTT: | Xuất sắc |
| 5. Công tác Thi, KĐCL, tuyển sinh: | Tốt |
| 6. Công tác quản lí, điều hành: | Tốt |
| 7. Đoàn- Đội-Hội... | Tốt |
| 8. Văn phòng- pháp chế -TĐKT | Tốt |
| 9. Công tác chuyên môn: | Tốt |
| 10. Công tác kiểm tra nội bộ: | Tốt |

*** Tập thể:**

1. Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.
2. Tập thể lao động tiên tiến cấp Quận.
3. Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ.
4. Chi đoàn xếp loại tốt.
5. Liên đội mạnh cấp Quận.

*** Đăng ký nội dung tập trung:**

“Giải pháp nâng cao chất lượng học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT công lập”.

IV. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, SƠ KẾT, TỔNG KẾT, RÚT KINH NGHIỆM

1. Nhà trường thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn của ngành.

Danh sách giáo viên kiểm tra:

STT	Họ và tên GV	Năm vào ngành	Trình độ CM	Môn kiểm tra	Thời gian kiểm tra
1.	Nguyễn Văn Ly	2022	ĐH	Lý	Tháng 10/2023
2.	Nguyễn T. Hương Nhung	2022	ĐH	MT	
3	Đỗ Thị Ninh	2011	ĐH	Sinh	Tháng 11/2023
4.	Nguyễn Thị Thoa	2005	ĐH	Nhạc	Tháng 12/2023
5	Nguyễn Thị Hải	2011	ĐH	Địa	

6.	Vũ Thị Hà Thanh	1987	HV BCTT	Anh văn	Tháng 1/2024
7.	Vũ Việt Anh	2022	ĐH	Toán	Tháng 2/2024
8.	Nguyễn Hồng Nhung	2022	ĐH	Văn	Tháng 3/2024
9.	Nguyễn Phượng Hồng	2020	ĐH	Toán	Tháng 3/2024
10.	Cao Phương Chinh	2022	ĐH	Lý	

2. Ban Giám Hiệu, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên dự giờ thăm lớp, định kỳ kiểm tra hồ sơ, kế hoạch bài dạy và việc thực hiện các quy chế chuyên môn khác của giáo viên theo Quy chế chuyên môn năm học 2023 – 2024.

3. Hằng tháng, định kì tổ chức nhận xét, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của tháng đó và đề ra nhiệm vụ tiếp theo.

PHẦN C: CÁC GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Đối với Ban giám hiệu nhà trường

1. Nghiên cứu và triển khai đầy đủ các văn bản của Ngành đến toàn bộ cán bộ giáo viên kịp thời. Nghiêm túc thực hiện sự chỉ đạo của Ngành, nghị quyết của chi bộ và của Hội đồng trường.

2. Tất cả các hoạt động phải được lập kế hoạch chi tiết, tổ chức triển khai đến giáo viên. Trong quá trình thực hiện phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh để đạt hiệu quả cao nhất.

3. Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục, triển khai thực hiện theo kế hoạch

đã ban hành. Thực hiện nghiêm túc xây dựng kế hoạch công tác tháng, lịch công

tác tuần, triển khai thực hiện theo kế hoạch được xây dựng, có kiểm việc, đánh giá

chất lượng, hiệu quả và kiểm việc theo tiến độ. Phân tích nguyên nhân và giải pháp

khắc phục các tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện.

4. Rà soát, bố trí đội ngũ, thực hiện việc phân công nhiệm vụ CB, GV, NV

rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm phù hợp với yêu cầu VTVL, tăng cường hiệu quả

làm việc của đội ngũ CB, GV, NV trong mỗi nhà trường, chú trọng phân công đội

ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên lớp 9, đặc biệt là GV dạy các bộ môn thi vào

lớp 10 THPT.

5. Thực hiện tốt 3 công khai trong lĩnh vực giáo dục theo quy định tại thông

tư 36/2017 và thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017. Xây dựng, bổ sung và

tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thi đua khen

thưởng trong trường học. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với CB, GV, NV trong nhà trường.

- Quản lý công tác thu-chi, DT-HT theo qui định

- Thực hiện nghiêm túc đúng quy chế ở các khâu ra đề, bắt thăm đề, in

sao

đề, coi chấm và nhận xét đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra.

- Phải bám sát thực tiễn, lắng nghe nguyện vọng của giáo viên, nhân viên, học sinh để có những kế hoạch biện pháp phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường. Trong tất cả các hoạt động phải thực sự dân chủ, phát huy sự sáng tạo của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Tích cực kiểm tra, dự giờ thăm lớp, rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Thực hiện nghiêm túc kỉ luật lao động.

- Tích cực tham mưu với các cấp chính quyền và ngành để tu sửa, xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của việc dạy học. BGH phối hợp công đoàn quan tâm đến đời sống của giáo viên, nhân viên đặc biệt là số giáo viên ở xa đến công tác.

II. Đối với tổ chuyên môn

1. Tổ trưởng, tổ phó phải chủ động, linh hoạt trong công việc, thực hiện nghiêm túc và có chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn. Thực hiện quản lí chặt chẽ tổ viên trong phạm vi quản lí của tổ.

2. Có kế hoạch cụ thể chi tiết, tích cực trong dự giờ thăm lớp, đánh giá, rút kinh nghiệm giờ dạy nghiêm túc, có chất lượng.

3. Thực hiện có chất lượng giờ các chuyên đề tại trường, cụm trường.

4. Tích cực nghiên cứu ứng dụng CNTT để tập huấn nhằm nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên trong tổ.

III. Đối với giáo viên chủ nhiệm lớp

1. Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Ban giám hiệu, là cầu nối hiệu quả giữa PHHS và nhà trường.

2. Theo dõi học sinh lớp chủ nhiệm sát sao, phối kết hợp với giáo viên bộ môn nắm bắt tình hình học tập tu dưỡng của học sinh, kịp thời thông tin và phối hợp với gia đình học sinh trong việc giáo dục ý thức rèn luyện, học tập của học sinh lớp phụ trách.

3. Tích cực trong duy trì sĩ số học sinh, chỉ đạo tốt việc duy trì phong trào thi đua của lớp.

4. Nắm bắt đặc điểm học sinh lớp chủ nhiệm, động viên, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn của lớp để các em vươn lên trong học tập.

IV. Đối với giáo viên bộ môn

1. Thực hiện nghiêm túc kỉ luật lao động, quy chế chuyên môn; Tích cực tự bồi dưỡng, tự học và tham gia đầy đủ, có hiệu quả các lớp tập huấn để nâng cao trình độ đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm và thực hiện tốt nhiệm vụ của chương trình GDPT 2018; Lập đầy đủ các kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công và thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã được phê duyệt; Tích cực đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao hiệu quả giáo dục.

2. Dạy học và giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học của nhà trường theo chế độ làm việc của giáo viên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục; tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; Tham gia công tác phổ cập giáo dục ở địa phương.

3. Rèn luyện đạo đức, học tập văn hoá, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục; vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học của học sinh; Thực hiện Điều lệ nhà trường; thực hiện quyết định của Hiệu trưởng, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục; Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh; thương yêu, tôn trọng học sinh, đối xử công bằng với học sinh, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; tạo dựng môi trường học tập và làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác, an toàn và lành mạnh; Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, các giáo viên khác, gia đình học sinh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong dạy học và giáo dục học sinh; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

V. Đối với các bộ phận đoàn thể trong nhà trường

1. Thực hiện tốt nội quy, quy định của đơn vị.

2. Đoàn đội tổ chức các hoạt động sân chơi giao lưu, hoạt động ngoài giờ lên lớp ý nghĩa, bổ ích để các em học sinh luôn cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc khi đến trường, hứng thú trong học tập.

3. Đoàn đội có kế hoạch tổ chức thực hiện quản lí nề nếp học sinh từ cổng trường vào để rèn kỉ luật và kĩ năng cho học sinh.

4. Chính quyền và công đoàn tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, học sinh trong thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập.

5. Các bộ phận đoàn thể trong nhà trường phải có trách nhiệm phối hợp tốt trong công tác để hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân và tập thể, đặt lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân.

Trên đây là kế hoạch chuyên môn năm học 2023 - 2024 của trường THCS Phúc Đồng. Đề nghị các tổ nhóm chuyên môn nghiêm túc thực hiện và căn cứ kế hoạch chuyên môn của nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ. Trong quá trình thực hiện, nếu có chỉ đạo mới của cấp trên, Ban Giám Hiệu nhà trường sẽ điều chỉnh kế hoạch sao cho phù hợp với tính hình thực tế.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (để b/c);
- BGH (để chỉ đạo);
- TTCM (để chỉ đạo tổ nhóm);
- HĐGD (để thực hiện);
- Lưu VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHÚC ĐỒNG

Nguyễn Thị Bích Ngân

H. N. - TP. H.